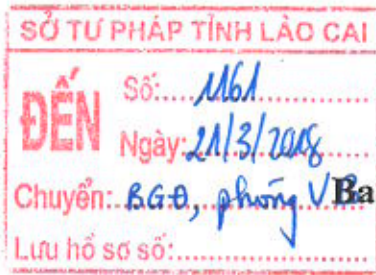


Số: 05/2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 19 tháng 3 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập
bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng,
quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng Hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy
hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 620/TTr-SXD
ngày 22/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2018.

2. Quyết định này bãi bỏ các quy định về quản lý quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *xe*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lào Cai;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công báo Lào Cai; Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV. *huc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong
Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số: 05/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về giao danh mục quy hoạch xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung khác về quy hoạch xây dựng không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Khu vực có ý nghĩa quan trọng trong quy hoạch xây dựng đô thị

Khu vực có ý nghĩa quan trọng trong quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai gồm:

1. Khu vực nằm trong ranh giới quy hoạch chung xây dựng đô thị thuộc thành phố Lào Cai theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, trừ địa bàn các xã thuộc thành phố.

2. Khu vực nằm trong ranh giới quy hoạch chung xây dựng đô thị thuộc địa bàn các huyện theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

3. Khu vực thuộc Đô thị mới theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Trình tự tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng

Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Giao danh mục quy hoạch xây dựng và khái toán kinh phí thiết kế quy hoạch;

2. Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng;

3. Thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí quy hoạch xây dựng;

4. Lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Quy hoạch xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc khu vực quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch điểm dân cư nông thôn

1. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư dự án phải thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Trình tự tổ chức triển khai thực hiện và nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được áp dụng theo các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

KẾ HOẠCH, KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 6. Lập kế hoạch quy hoạch xây dựng

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây được gọi tắt là UBND cấp huyện), các sở ngành liên quan lập kế hoạch quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

Sau khi tổng hợp chung nhu cầu toàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Sở Tài chính về nguồn vốn thực hiện, lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao danh mục các quy hoạch xây dựng phải thực hiện trong năm kế tiếp trước ngày 30 tháng 12 của năm kế hoạch;

b) Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng phát sinh đột xuất trong năm, cơ quan đề xuất quy hoạch gửi văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến (bằng văn bản) của Sở Xây dựng về quy mô và sự cần thiết, ý kiến của Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao bổ sung danh mục quy hoạch xây dựng cần thực hiện trong năm kế hoạch.

2. Đối với cấp huyện:

a) Trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND các xã lập kế hoạch quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp. Trên cơ sở kết quả tổng hợp đề xuất và khả năng nguồn vốn thực hiện của địa phương, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND cấp huyện quyết định giao danh mục các quy hoạch xây dựng phải thực hiện trong năm kế tiếp trước ngày 30 tháng 12 của năm kế hoạch;

b) Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng phát sinh đột xuất trong năm, cơ quan đề xuất quy hoạch gửi văn bản về Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp. Phòng Tài chính Kế hoạch lấy ý kiến (bằng văn bản) của Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị về quy mô, sự cần thiết phải thực hiện quy hoạch xây dựng; đồng thời căn cứ khả năng nguồn vốn thực hiện, hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao bổ sung danh mục quy hoạch xây dựng cần thực hiện trong năm kế hoạch.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán quy hoạch xây dựng

1. Cơ quan lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán:

a) Chủ đầu tư, đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng căn cứ vào định mức chi phí lập quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành, lập dự toán quy hoạch xây dựng gửi cơ quan thẩm định quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định, báo cáo kết quả và trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Cơ quan thẩm định:

a) Sở Tài chính thẩm định dự toán quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch có sử dụng nguồn kinh phí ngân sách tỉnh;

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự toán quy hoạch đối với các quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí ngân sách huyện.

3. Cơ quan phê duyệt:

a) UBND tỉnh phê duyệt dự toán quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

b) UBND cấp huyện phê duyệt dự toán quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Điều 8. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch xây dựng

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, báo cáo UBND tỉnh về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm cân đối, báo cáo UBND cấp huyện về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tự bố trí kinh phí tổ chức lập quy hoạch xây dựng khu vực được giao đầu tư.

Mục 2

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 9. Khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch xây dựng

Khảo sát lập bản đồ địa hình là bước phải thực hiện để lập quy hoạch xây dựng và được thực hiện như sau:

1. Đối với những vùng đã có bản đồ khảo sát địa hình do cơ quan quản lý nhà nước về bản đồ cấp mà các thông tin, dữ liệu của bản đồ địa hình đáp ứng yêu cầu phục vụ việc lập quy hoạch thì sử dụng bản đồ đã có để lập đồ án quy hoạch xây dựng mà không phải tiến hành khảo sát địa hình.

2. Trường hợp có bản đồ khảo sát địa hình, nhưng không phù hợp với hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch theo quy định thì mới thực hiện khảo sát địa hình.

3. Trường hợp không có bản đồ khảo sát địa hình do cơ quan quản lý nhà nước về bản đồ cấp, thì tiến hành khảo sát lập bản đồ địa hình theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Cơ quan, chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại Mục 2, Chương II, Luật Quy hoạch đô thị và Điều 16, Điều 17 Luật Xây dựng.

2. Đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu, trước khi đề nghị thẩm định nhiệm vụ thiết kế đồ án quy hoạch xây dựng, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để lấy ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Điều 11. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đối với:

a) Quy hoạch xây dựng đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị và các khu vực có ý nghĩa quan trọng được quy định tại Điều 3 Quy định này;

b) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù, trừ các quy hoạch quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 34, Luật Xây dựng; Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, trừ các quy hoạch xây dựng được quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, trừ khu chức năng đặc thù được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 34, Luật Xây dựng.

4. UBND thành phố, thị trấn có trách nhiệm: Báo cáo Hội đồng Nhân dân cùng cấp về quy hoạch chung đô thị trước khi quy hoạch này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 6, Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 13. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Riêng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng có diện tích lớn mà phần bản vẽ in đúng tỷ lệ theo quy định phải sử dụng từ 02 (hai) bản A0 ghép trở lên thì hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phải có thêm 01 (một) bộ hồ sơ bản vẽ với tỷ lệ thích hợp, in màu trên khổ giấy A0.

Mục 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 14. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng tiếp nhận và cung cấp các thông tin về quy hoạch đối với các công trình xây dựng không phải là nhà ở riêng lẻ trong khu vực quy hoạch xây dựng do UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng đối với các công trình sau:

- a) Công trình nhà ở riêng lẻ;
- b) Công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch xây dựng do UBND cấp huyện phê duyệt;
- c) Công trình trong cụm công nghiệp.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu vực sau:

- a) Các Khu gồm: Khu phi thuế quan, khu cửa khẩu, khu công nghiệp, khu logistic và các khu công nghiệp phụ trợ thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai;
- b) Các khu công nghiệp và các khu phụ trợ khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Nội dung thông tin về quy hoạch gồm: ranh giới của lô đất, chức năng sử dụng đất, diện tích, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, cốt xây dựng, chiều cao tối đa, chiều cao tối thiểu xây dựng công trình; các thông tin về kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường và các quy định khác.

Điều 15. Giới thiệu địa điểm xây dựng

1. Sở Xây dựng tiếp nhận và giới thiệu địa điểm xây dựng đối với các công trình sau:

- a) Công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch do UBND tỉnh phê duyệt;
- b) Công trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại, các công trình công cộng, trụ sở làm việc của các tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh, trừ công trình được quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận và giới thiệu địa điểm xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch xây dựng do UBND cấp huyện phê duyệt và các công trình trong cụm công nghiệp, trừ các công trình quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận và giới thiệu địa điểm xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu vực sau:

- a) Các khu gồm: Khu phi thuế quan, khu cửa khẩu, khu công nghiệp, khu logistic và các khu công nghiệp phụ trợ thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai;

- b) Các khu công nghiệp và các khu phụ trợ khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Nội dung thông báo giới thiệu địa điểm xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm diện tích đất xây dựng.

Điều 16. Giấy phép quy hoạch xây dựng

1. Chủ đầu tư phải xin cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng đối với các trường hợp được quy định tại Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; Điều 32 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch;

- b) Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch;

- c) Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch;

- d) Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;

- đ) Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để thực hiện dự án.

3. Trình tự cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; Điều 33 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

4. Nội dung Giấy phép quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; Điều 35 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

5. Thẩm quyền thẩm định và cấp Giấy phép quy hoạch:

- a) Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch của chủ đầu tư và trình UBND tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 2, Điều 40, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và điểm a, Khoản 4, Điều 47, Luật Xây dựng; các dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử của tỉnh;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch của chủ đầu tư và trình UBND cùng cấp cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1, Điều 40, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và điểm a, khoản 5, Điều này.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng

Chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ khi hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải hoàn thành việc nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định của Pháp luật về lưu trữ và quy định như sau:

1. UBND tỉnh lưu 01 (một) bộ hồ sơ gồm: Thuyết minh, bản vẽ đối với các đồ án quy hoạch do UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Xây dựng lưu 02 (hai) bộ hồ sơ, trong đó: 01 bộ hồ sơ có bản vẽ in màu với tỷ lệ thích hợp in trên khổ giấy A0 và 01 bộ hồ sơ có bản vẽ in đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định. Mỗi bộ hồ sơ gồm: Thuyết minh, bản vẽ, 01 đĩa CD (chứa nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý quy hoạch); quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý quy hoạch.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường lưu 01 (một) bộ hồ sơ gồm: Thuyết minh, bản vẽ (đen trắng), 01 đĩa CD (chứa nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý quy hoạch); quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý quy hoạch.

4. UBND cấp huyện có liên quan đến phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng lưu 01 (một) bộ hồ sơ gồm: Thuyết minh, bản vẽ (đen trắng), 01 đĩa CD (chứa nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý quy hoạch); quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý quy hoạch.

5. UBND cấp xã có liên quan đến phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng lưu 01 (một) bộ hồ sơ gồm: Thuyết minh, bản vẽ (đen trắng), 01 đĩa CD (chứa nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý quy hoạch); quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý quy hoạch.

6. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh lưu 01 (một) bộ hồ sơ quy hoạch xây dựng trong phạm vi quản lý gồm: Thuyết minh, bản vẽ (đen trắng), 01 đĩa CD (chứa nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý quy hoạch); quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý quy hoạch.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý chuyển tiếp

1. Các đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không điều chỉnh theo Quy định này, mà tiếp tục tổ chức thực hiện lập quy hoạch theo Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Các đồ án quy hoạch xây dựng đã được thẩm định nhiệm vụ thiết kế, nhưng đến ngày Quy định này có hiệu lực vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 19. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ngành và UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của mình kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong